

Số: 1102 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi 4.475.548,3m² (447,55ha) đất, trong đó diện tích có rừng tự nhiên là 507.879,5m² (50,79ha) tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea H'leo (nay là Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Ea H'leo); cho Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long thuê 4.475.548,3m² đất, thuê 507.879,5m² rừng tự nhiên thu hồi nêu trên để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án trồng rừng sản xuất theo mô hình lâm nông kết hợp và quản lý bảo vệ rừng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Công ty nông, lâm nghiệp; Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea H'leo tại huyện Ea H'leo;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 18/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch giao rừng, thuê rừng năm 2021 trên địa bàn huyện Ea H'leo; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Ea H'leo;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH hai thành viên lâm nghiệp Ea H'leo tại Tờ trình số 20/TTr-Cty ngày 08/12/2020, Báo cáo số 27/BC-CT ngày 05/3/2021; đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3596/SNN-CCKL ngày 17/12/2020, Công văn số 274/SNN-CCKL ngày 27/01/2021; đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3491/STC-QLG&CS ngày 14/12/2020; đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo tại Công văn số 489/UBND-TNMT ngày 24/3/2021, Báo cáo số 159/BC-STNMT ngày 23/4/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 132/TTr-STNMT ngày 16/4/2021, Công văn số 1097/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thu hồi 4.475.548,3m² (447,55ha) đất, trong đó diện tích có rừng tự nhiên là 507.879,5m² (50,79ha) tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo của Công ty

TNHH MTV lâm nghiệp Ea H'leo (nay là Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Ea H'leo); cụ thể như sau:

- Về đất: diện tích thu hồi $4.475.548,3m^2$ (447,55ha), trong đó diện tích có rừng tự nhiên là $507.879,5m^2$ (50,79ha) thuộc tờ bản đồ địa chính số 135, 136 tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo.

- Về rừng: diện tích thu hồi $507.879,5m^2$ (50,79ha) rừng tự nhiên tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo. Thông tin về rừng như sau: rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo trên núi đất (TXN) 44,62ha, rừng tự nhiên lá rộng thường xanh kiệt trên núi đất (TXK) 6,17ha; tổng trữ lượng gỗ $2.490,2m^3$.

(Chi tiết thông tin về rừng thu hồi theo Phụ lục số 01 kèm theo)

Vị trí, ranh giới khu đất, khu rừng (đối với phần diện tích đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên) được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 82/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 12/01/2021. Đặc điểm các khu rừng theo hồ sơ quản lý rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp tại Công văn số 3596/SNN-CCKL ngày 17/12/2020.

Lý do thu hồi: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea H'leo (nay là Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Ea H'leo) rà soát, đưa diện tích 447,55ha đất nêu trên ra khỏi Phương án sử dụng đất của Công ty, bàn giao đất về địa phương quản lý theo Phương án sử dụng đất của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 11/10/2018; thống nhất thu hồi đất, thu hồi rừng của Công ty đối với diện tích nêu trên tại Tờ trình số 20/TTr-Cty ngày 08/12/2020.

2. Cho Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long thuê $4.475.548,3m^2$ (447,55ha) đất, trong đó diện tích có rừng tự nhiên là $507.879,5m^2$ (50,79ha) tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án trồng rừng sản xuất theo mô hình lâm nông kết hợp và quản lý bảo vệ rừng; cụ thể như sau:

- Về đất: cho thuê $4.475.548,3m^2$ (447,55ha) đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 135, 136 tại xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo. Cơ cấu sử dụng đất của dự án như sau:

+ Khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng (hiện trạng là đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên): $507.879,5m^2$;

+ Trồng rừng sản xuất và sản xuất nông nghiệp kết hợp: 3.806.368,8m² (trong đó diện tích đất trồng keo lai thuần là 3.211.300m² (321,13ha); phần diện tích còn lại trồng cây nông nghiệp);

+ Đường bao quanh, đường băng cản lửa phòng chống cháy rừng: 139.000m²;

+ Nuôi trồng thủy sản: 17.300m²;

+ Khu nhà làm việc, nhà ăn, nhà ở tập thể, nhà nghỉ công nhân: 5.000m² (theo quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 22/10/2020).

- Về rừng: cho thuê 507.879,5m² (50,79ha) rừng tự nhiên để thực hiện khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng. Thông tin về rừng (tại thời điểm cho thuê rừng) như sau: rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo trên núi đất (TXN) 44,62ha, rừng tự nhiên lá rộng thường xanh kiệt trên núi đất (TXK) 6,17ha; tổng trữ lượng gỗ 2.490,2m³.

(Chi tiết thông tin về rừng cho thuê theo Phụ lục số 02 kèm theo)

Vị trí, ranh giới khu đất, khu rừng (đối với phần diện tích đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên) được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 82/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 12/01/2021. Đặc điểm các khu rừng theo hồ sơ quản lý rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp tại Công văn số 3596/SNN-CCKL ngày 17/12/2020.

Hình thức thuê đất, thuê rừng: Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất, thuê rừng hàng năm.

Thời hạn sử dụng đất, sử dụng rừng: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 27/9/2067.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc thu hồi, bàn giao đất, rừng trên thực địa; ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; hướng dẫn Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng

Long lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc thu hồi, bàn giao đất, rừng trên thực địa theo quy định;

- Tham mưu, xác định giá thuê rừng, Ký Hợp đồng thuê rừng với Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long theo quy định;

- Kiểm tra, hướng dẫn Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long thực hiện dự án theo quy định; chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác quản lý, bảo vệ rừng trên diện tích đất, rừng được thuê nêu trên; xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp (nếu có) theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc biến động về rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép, chặt phá rừng (nếu có) thuộc phạm vi ranh giới, diện tích đất nêu trên theo quy định.

3. Giao Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long; thông báo cho Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất, rừng (nếu có) theo quy định.

4. Giao UBND huyện Ea H'leo:

- Xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai thuộc phạm vi ranh giới, diện tích đất nêu trên theo quy định (nếu có); thực hiện nghiêm Chi thị số 14/CT-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh đối với diện tích đất trong vùng dự án nêu trên;

- Cập nhật khu đất nêu trên vào Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất các nông, lâm trường bàn giao về địa phương quản lý theo quy định.

5. Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Ea H'leo có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện thu hồi, bàn giao đất, rừng trên thực địa theo quy định;

- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tài sản, vốn đầu tư gắn liền với diện tích đất nêu trên theo quy định; xử lý dứt điểm việc giao khoán, liên doanh,

liên kết đất đai với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức (nếu có) đối với diện tích đất thu hồi nêu trên theo quy định;

- Lập hồ sơ thu hồi đất, điều chỉnh diện tích thuê đất, chuyển hình thức sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại Công ty đang quản lý, sử dụng theo Phương án sử dụng đất được phê duyệt gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định.

6. Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long có trách nhiệm:

- Sử dụng đúng mục đích, ranh giới, diện tích khu đất, rừng được thuê; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật khi sử dụng đất, rừng;

- Thực hiện việc khoanh nuôi quản lý, bảo vệ rừng, trồng theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 166/TB-VPCP ngày 07/7/2016, Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ, Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Đắk Lắk và quy định của pháp luật đối với diện tích đất có rừng tự nhiên, đất lâm nghiệp;

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Hợp đồng thuê đất, liên hệ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ký Hợp đồng thuê rừng theo quy định;

- Triển khai thực hiện dự án theo Quyết định chủ trương, quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật;

- Xử lý dứt điểm đối với các trường hợp xâm canh, lấn, chiếm đất đai (nếu có) theo quy định. Trường hợp rừng bị chặt phá, khai thác trái phép phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Ngay sau 12 tháng và sau 24 tháng kể từ ngày nhận bàn giao đất, rừng trên thực địa báo cáo tiến độ sử dụng đất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, xử lý theo quy định.

- Trước khi hết hạn sử dụng đất tối thiểu 06 tháng trường hợp có nhu cầu gia hạn sử dụng đất thì nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 74 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo; Giám đốc Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Ea H'leo, Giám đốc Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh. / *gry*

Nơi nhận: *Wdu*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH nguyên liệu giấy Tân Hưng Long (Thôn Tân Thành, xã Đliê Ya, huyện Krông Năng);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (TLC-15b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

gry

Y Giang Gry Niê Knong

Phụ lục I
THÔNG TIN VỀ RỪNG
THU HỒI CỦA CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP EA H'LEO
(Kèm theo Quyết định số **1102** /QĐ-UBND ngày **13** / **5** /2021 của UBND tỉnh)

TT	Thông tin về rừng							Mục đích sử dụng (chức năng)	Ghi chú
	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái	Rừng tự nhiên			
						Trữ lượng			
						Gỗ (m ³)	Tre, nứa (1000 cây)		
1	104	3	1	7,67	TXN	405,3		Sản xuất	Thông tin về rừng theo hồ sơ quản lý rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, cung cấp tại Công văn số 3596/SNN-CCKL ngày 17/12/2020
2	104	4	3	0,17	TXK	5,80		Sản xuất	
3	104	5	4	3,34	TXN	180,4		Sản xuất	
4	104	4	4	5,74	TXN	302,2		Sản xuất	
5	104	4	5	3,27	TXK	41,6		Sản xuất	
6	104	4	7	4,12	TXN	224,3		Sản xuất	
7	104	4	11	2,72	TXN	146,9		Sản xuất	
8	104	4	13	1,68	TXN	88,5		Sản xuất	
9	104	4	16	1,75	TXN	94,5		Sản xuất	
10	104	5	2	0,48	TXN	26,1		Sản xuất	
11	104	5	5	3,30	TXN	179,7		Sản xuất	
12	104	5	9	2,73	TXK	36,2		Sản xuất	
13	104	5	10	1,97	TXN	106,4		Sản xuất	
14	104	5	14	1,07	TXN	58,3		Sản xuất	
15	104	5	15	0,64	TXN	34,6		Sản xuất	
16	104	6	4	7,53	TXN	406,6		Sản xuất	
17	104	7	7	2,61	TXN	152,9		Sản xuất	
Tổng cộng				50,79		2.490,2			

Phụ lục II
THÔNG TIN VỀ RỪNG
CHO CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU GIẤY
TÂN HƯNG LONG THUÊ RỪNG

(Kèm theo Quyết định số **1102** /QĐ-UBND ngày **13** / **5** /2021 của UBND tỉnh)

TT	Thông tin về rừng							Mục đích sử dụng (chức năng)	Ghi chú
	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái	Rừng tự nhiên			
						Trữ lượng			
					Gỗ (m ³)	Tre, nứa (1000 cây)			
1	104	3	1	7,67	TXN	405,3		Sản xuất	Thông tin về rừng theo hồ sơ quản lý rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, cung cấp tại Công văn số 3596/SNN-CCKL ngày 17/12/2020
2	104	4	3	0,17	TXK	5,80		Sản xuất	
3	104	5	4	3,34	TXN	180,4		Sản xuất	
4	104	4	4	5,74	TXN	302,2		Sản xuất	
5	104	4	5	3,27	TXK	41,6		Sản xuất	
6	104	4	7	4,12	TXN	224,3		Sản xuất	
7	104	4	11	2,72	TXN	146,9		Sản xuất	
8	104	4	13	1,68	TXN	88,5		Sản xuất	
9	104	4	16	1,75	TXN	94,5		Sản xuất	
10	104	5	2	0,48	TXN	26,1		Sản xuất	
11	104	5	5	3,30	TXN	179,7		Sản xuất	
12	104	5	9	2,73	TXK	36,2		Sản xuất	
13	104	5	10	1,97	TXN	106,4		Sản xuất	
14	104	5	14	1,07	TXN	58,3		Sản xuất	
15	104	5	15	0,64	TXN	34,6		Sản xuất	
16	104	6	4	7,53	TXN	406,6		Sản xuất	
17	104	7	7	2,61	TXN	152,9		Sản xuất	
Tổng cộng				50,79		2.490,2			

